TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNGNGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 11-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà

2. Bà Lê Thị Hồng Trinh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Quốc Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đ, sinh ngày: 04/11/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Trần Thị Minh H; vợ con chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An. Ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 2004; cư trú tại: Số 968/52/17 đường Q, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Anh Từ Như Q, sinh năm 1998; cư trú tại: Số 968/19/14/3 đường Q, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2022, bị cáo Nguyễn Đ đang ở phòng trọ tại hẻm 968/52/17 đường Q thuộc tổ 6, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì thấy Nguyễn Trường S (Sinh năm: 2004, chỗ ở: 968/52/17 đường Q thuộc tổ 6, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41 về để trước phòng. Đ đi bộ ngang qua phòng trọ của S thì thấy chìa khóa có gắn trên xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41 còn S thì đang ở trong phòng trọ và không có ai xung quanh nên Đ đến mở chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41 và điều khiển xe đi đến đường Cao Bá Quát (gần ngã ba giao nhau giữa đường Cao Bá Quát và đường Quang Trung) thuộc phường N, TP Q để xe mô tô trên vỉa hè, Đ vứt chìa khóa vào bụi cây ven đường đối diện chỗ để xe. Sau đó, Đ đi bộ về đến phòng trọ tại hẻm 968/52/17 Q. Khi Đ đi ngang qua phòng trọ của anh S thì Đ thấy một ví da trên nệm của Từ Như Q (Sinh năm: 1998. Chỗ ở: 968/19/14/3 đường Q thuộc tổ 6, phường C, thành phố Q) là bạn của Nguyễn Trường S, Đ quan sát không có ai xung quanh nên Đ vào phòng trọ mở ví lấy 01 (một) tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng bỏ vào túi quần và về lại phòng trọ của Đ. Sau đó, Công an phường Chánh Lộ mời Nguyễn Đ làm việc. Tại đây, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 11/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi có Bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS về tài sản định giá như sau: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số máy: C52E-4481762, số khung: 10CY-316650, mua mới năm 2013, đã qua sử dụng, trị giá: 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại là anh Nguyễn Trường S và anh Từ Như Q: Bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét bị hại trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Bị cáo là Nguyễn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 06/11/2022, bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave của anh Nguyễn Trường S trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 500.000 đồng của anh Từ Như Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/5/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "*Cướp tài sản*", chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An. Ngày 21/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 06/11/2022 lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho anh Nguyễn Trường S là chủ sở hữu chiếc xe trên. Sau khi nhận lại tài sản, anh S không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

+ Đối với chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 314.41: Đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, anh Nguyễn Trường S không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

+ Đối với 01 (Một) tờ tiền ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là của anh Từ Như Q, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Từ Như Q là phù hợp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Hải